

CỤC THADS TỈNH HẢI DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TỨ KỲ

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473 /TB-CCTHADS

Tứ Kỳ, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 371/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;

Căn cứ Biên bản về việc người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để thi hành án ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ.

Căn cứ Chứng thư thẩm định số 110/2025/107 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 472/TB-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương lựa chọn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương, địa chỉ số 07/109 phố Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản mà đương sự đã tự nguyện giao như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khu La Tĩnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 580397, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05106 do UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/01/2021 mang tên Nguyễn Hữu Tiệp, Vũ Thị Tuyết.

- Tài sản trên đất: Có 01 ngôi nhà 03 tầng, hoàn thành xây dựng năm 2020; diện tích xây dựng 54,7m², diện tích sàn 164,1m². Nhà đã được gắn vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án biết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Lưu: VT, HSTHA.


Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH HẢI DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TỨ KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tứ Kỳ, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 108m² tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khu La Tĩnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 580397, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05106 do UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/01/2021 mang tên Nguyễn Hữu Tiệp, Vũ Thị Tuyết.

2. Giá khởi điểm: 8.431.178.000 đồng (Tám tỷ bốn trăm ba mươi một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương. Tổng số điểm: 98 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19

1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành	57,0	56

5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	3
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	7
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	4
4.	Tiêu chí khác	3,0	
	Tổng	100	98